TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG H** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 19-02-2020
V/v yêu cầu ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Thanh Minh.
Ông Nguyễn Minh Dương.
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng H.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng H tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:
- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị H1, sinh năm 1985; cư trú tại ấp Tân Tr, xã Tân Ân T, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Đỗ Thanh L1, sinh năm 1974; cư trú tại ấp Tân Tr, xã Tân Ân T, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Võ Thị H1 và quá trình tố tụng tại Tòa án chị H1 trình bày:
Về hôn nhân: Chị H1 và anh Đỗ Thanh L1 tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, sau đó đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2004. Trong quá trình sống chung thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh L1 thường xuyên ghen tuông vô cớ, nhậu về chửi bới nếu nói lại thì bị anh L1 đánh, hăm dọa hiện nay cuộc sống vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, yêu cầu tình cảm quá sức chịu đựng nên không còn H1 phúc. Nay yêu cầu được ly hôn anh Đỗ Thanh L1.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng sống chung có 03 con chung là Đỗ Bảo Ng - sinh ngày 01/11/2004; Đỗ Kiều V – sinh ngày 19/11/2006; Đỗ Thiện Nh – sinh ngày 03/10/2014. Hiện nay Đỗ Bảo Ng, Đỗ Kiều V đang sống với chị H1,

Đỗ Thiện Nh đang sống chung với anh L1. Chị H1 yêu cầu được nuôi Đỗ Bảo Ng, Đỗ Kiều V; đồng ý giao con Đỗ Thiện Nh cho anh L1 nuôi dưỡng và yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con là cháu Đỗ Kiều V – sinh ngày 19/11/2006 theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2019 và tại phiên Tòa anh Đỗ Thanh L1 trình bày: Anh và chị Võ Thị H1 sống chung và được cấp giấy chứng nhận kết hôn đúng như lời trình bày của chị Võ Thị H1. Trong cuộc sống vợ chồng đôi lúc có cự cãi, đánh nhau nhưng không nghiêm trọng. Hiện nay vẫn còn thương yêu chị Võ Thị H1 nên yêu cầu được đoàn tụ để chăm sóc các con. Nay không chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của chị Võ Thị H1. Trong thời gian vợ chồng sống chung có 03 con chung đúng như lời trình bày của chị H1. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con là Đỗ Thiện Nh và đồng ý cấp dưỡng nuôi con là cháu Đỗ Kiều V – sinh ngày 19/11/2006 theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Về việc tuân thủ pháp luật Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Về hôn nhân chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị H1 đối với anh Đỗ Thanh L1.

Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên là Đỗ Bảo Ng - sinh ngày 01/11/2004; Đỗ Kiều V – sinh ngày 19/11/2006 cho chị Võ Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Đỗ Thiện Nh – sinh ngày 03/10/2014 cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Đỗ Thanh L1 cấp dưỡng nuôi con là Đỗ Kiều V – sinh ngày 19/11/2006 theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi; Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị H1 khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Đỗ Thanh L1 có địa chỉ cư trú: Ấp Tân Trung, xã Tân Ân Tây, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị H1 và anh Đỗ Thanh L1 tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị H1 và anh L1 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Chị H1 xác định trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh L1 thường xuyên ghen tuông vô cớ, nhậu về chửi bới nếu nói lại thì đánh, hăm dọa chị. Tại phiên tòa anh L1 thừa nhận trong quá trình sống chung có cự cãi, đánh nhau, có hăm dọa chị H1 do bất đồng trong cuộc sống, hiện anh L1 vẫn còn yêu thương chị H1 nên yêu cầu đoàn tụ. Tại phiên tòa chị H1 cho rằng vợ chồng cự cãi, đánh nhau kéo dài ảnh hưởng đến tinh thần trầm trọng không thể sống chung được và kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh L1.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H1 và anh L1 đã trầm trọng trong thời gian dài, cuộc sống hôn nhân không H1 phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H1 yêu cầu ly hôn với anh L1 là có cơ sở pháp luật, quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Tại phiên tòa Chị Võ Thị H1 yêu cầu nuôi các con chung là Đỗ Bảo Ng, sinh ngày 01/11/2004; Đỗ Kiều V, sinh ngày 19/11/2006 và yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi cháu V theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi; Chị H1 đồng ý cho anh L1 trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Thiện Nh – sinh ngày 03/10/2014. Anh L1 đồng ý theo yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng của chị H1. Tại biên bản làm việc ngày 07 tháng 01 năm 2020 thì Đỗ Bảo Ng và Đỗ Kiều V có nguyện vọng được ở với chị H1. Còn Đỗ Thiện Nh hiện đang ở chung với anh L1. Hội đồng xét xử xét thấy anh L1, chị H1 thỏa thuận với nhau về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của các con của anh L1, chị H1, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

Tại phiên tòa anh L1 đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là Đỗ Kiều V, sinh ngày 19/11/2006 theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi. Do đó, buộc anh L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu V mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

Anh Đỗ Thanh L1, chị Võ Thị H1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị H1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02 tháng 12 năm 2019, chị H1 đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005970 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh buộc L1 phải nộp 300.000 đồng.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm chị Võ Thị H1 và anh Đỗ Thanh L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị H1 đối với anh Đỗ Thanh L1.

Cho chị Võ Thị H1 được ly hôn với anh Đỗ Thanh L1 (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 184 ngày 14/7/2004 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước)

2. Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên là Đỗ Bảo Ng - sinh ngày 01/11/2004; Đỗ Kiều V – sinh ngày 19/11/2006 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Đỗ Thiện Nh – sinh ngày 03/10/2014 cho anh Đỗ Thanh L1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Đỗ Thanh L1 cấp dưỡng nuôi con chung tên Đỗ Kiều V, sinh ngày 19/11/2006 mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu Đỗ Kiều V tròn 18 tuổi kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Đỗ Thanh L1, chị Võ Thị H1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Võ Thị H1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02 tháng 12 năm 2019, chị H1 đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005970 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh L1 phải nộp 300.000 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Võ Thị H1 và anh Đỗ Thanh L1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn Cái Nước, huyện CN (Giấy chứng nhận kết hôn số 84 ngày 14/7/2004);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn A Đam